

XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TẠI ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thúy Quỳnh; Lê Vũ Anh*; Phạm Việt Cường**

TÓM TẮT

Trường học là nơi học sinh học tập hàng ngày. Một số nghiên cứu cho thấy trường học tồn tại nhiều nguy cơ gây thương tích cho trẻ. Tạo dựng môi trường học tập an toàn với sự tham gia của giáo viên và học sinh tại các trường tiểu học thông qua sử dụng bảng kiểm tra trường học an toàn nhằm phát hiện và cải thiện nguy cơ tai nạn thương tích sẽ góp phần tạo dựng môi trường trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học.

* Từ khóa: Trường học an toàn; Phòng chống tai nạn thương tích; Học sinh tiểu học; Đà Nẵng.

BUILDING A SAFE SCHOOL ENVIRONMENT SAFE AND PREVENTION OF INJURIES FOR PRIMARY SCHOOL PUPILS AT DANANG PROVINCE

SUMMARY

School is a place for children to learn every day. Research shows that there are many injury risks for children in school areas. Creation of a safe school environment with the participation of teachers and students in primary schools through the use of safe school checklist to determine and reduce injury risks will help to make the school environment safer and prevent injury for primary school pupils.

* *Key words: Safe school; Injury prevention; Primary school pupils; Danang province.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tai nạn thương tích (TNTT) nói chung và TNTT trẻ em (TNTTTE) nói riêng là vấn đề y tế công cộng toàn cầu, trong đó có Việt Nam. TNTTTE không xảy ra một cách ngẫu nhiên mà hoàn toàn có thể dự đoán và phòng tránh được như cách chúng ta đã làm đối với các bệnh truyền nhiễm [3, 4]. Cải thiện môi trường, truyền thông giáo dục, xây dựng và thực thi luật được xem là ba cấu phần không thể thiếu trong các chương trình can thiệp phòng chống TNTT hiệu quả [5].

Trẻ em ở độ tuổi tiểu học, đặc biệt đối với mô hình các trường bán trú, phần lớn thời gian trong ngày trẻ tham gia học tập và sinh hoạt tại trường. Môi trường trường học thiếu an toàn làm tăng nguy cơ gây thương tích cho trẻ. Một số kết quả nghiên cứu gần đây về tình hình TNTTTE tại Việt Nam cho thấy trường học là một trong 3 địa điểm hay xảy ra TNTT đối với trẻ em: kết quả điều tra TNTTTE tại 6 tỉnh cho thấy: gần 10% TNTTTE xảy ra ở trường; tại thành phố Đà Nẵng, con số này là 21,7% [1, 2]. Trẻ em tiểu học được học tập và được khuyến khích tham gia xây dựng môi trường an toàn, sẽ góp phần

* Trường Đại học Y tế Công cộng

Phản biện khoa học: PGS. TS. Lê Văn Bào

nâng cao kiến thức, kỹ năng sống an toàn và tạo cho trẻ có trách nhiệm tham gia tạo

dựng môi trường sống, học tập an toàn cho bản thân, làm nền tảng cho cuộc sống sau

này của trẻ.

Nghiên cứu này thực hiện nhằm: *Xây dựng môi trường trường học an toàn với sự tham gia của giáo viên và học sinh nhằm cải thiện các yếu tố nguy cơ gây TNTT cho học sinh tiểu học.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng và thời gian nghiên cứu.

99 trường tiểu học tại Thành phố Đà Nẵng; học sinh, giáo viên, lãnh đạo các trường tiểu học; lãnh đạo Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục Tiểu học và Phòng Giáo dục Quận/huyện. Thời gian nghiên cứu từ tháng 1 - 2009 đến 6 - 2009.

2. Phương pháp nghiên cứu.

* *Thiết kế nghiên cứu*: nghiên cứu can thiệp đánh giá trước sau, không có nhóm chứng.

* *Công cụ nghiên cứu*: xây dựng bảng kiểm trường học an toàn (THAT) gồm 24 tiêu chí: đánh giá nguy cơ TNTT thường gặp ở học sinh tại trường học.

* *Chiến lược can thiệp*:

- Mô hình quản lý nguy cơ được áp dụng để phát hiện, phân tích và lựa chọn yếu tố nguy cơ ưu tiên; xác định các giải pháp can thiệp phù hợp, sau đó tiến hành can thiệp, truyền thông nguy cơ và đánh giá kết quả cải thiện môi trường.

- Truyền thông nguy cơ: thông qua góc truyền thông của trường, các buổi chào cờ đầu tuần, các giờ học tập, sinh hoạt ngoại khóa.

- Đánh giá nguy cơ TNTT tại trường học qua bảng kiểm 1 lần/tháng do chính nhóm

cán bộ giáo viên và học sinh của trường. Các nguy cơ và giải pháp can thiệp được nhà trường đưa ra thảo luận phù hợp với tình hình thực tế của từng trường.

- Sự tham gia của học sinh trong việc phát hiện nguy cơ TNTT trong trường và truyền thông nguy cơ là điều kiện tốt để học sinh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mình trong tạo dựng môi trường an toàn, phòng chống TNTT.

* *Phương pháp đánh giá*:

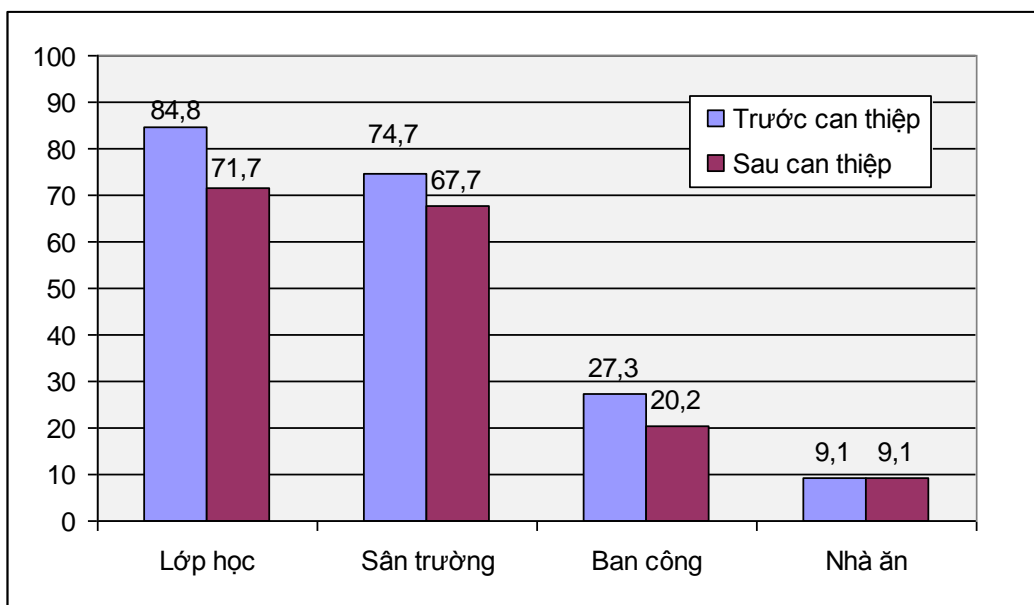
- Phương pháp định lượng: so sánh tỷ lệ nguy cơ TNTT trong trường học qua bảng kiểm THAT tại 99 trường tiểu học trước và sau can thiệp.

- Phương pháp định tính: thảo luận nhóm học sinh, giáo viên tại 3 trường tiểu học thuộc 3 quận Hải Châu, Thanh Khê và Hòa Vang, đại diện cho 3 vùng thành thị, bán thành thị và nông thôn. Phỏng vấn sâu lãnh đạo Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục và trường tiểu học để đánh giá tính phù hợp, sự cần thiết và khả năng duy trì của chương trình can thiệp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

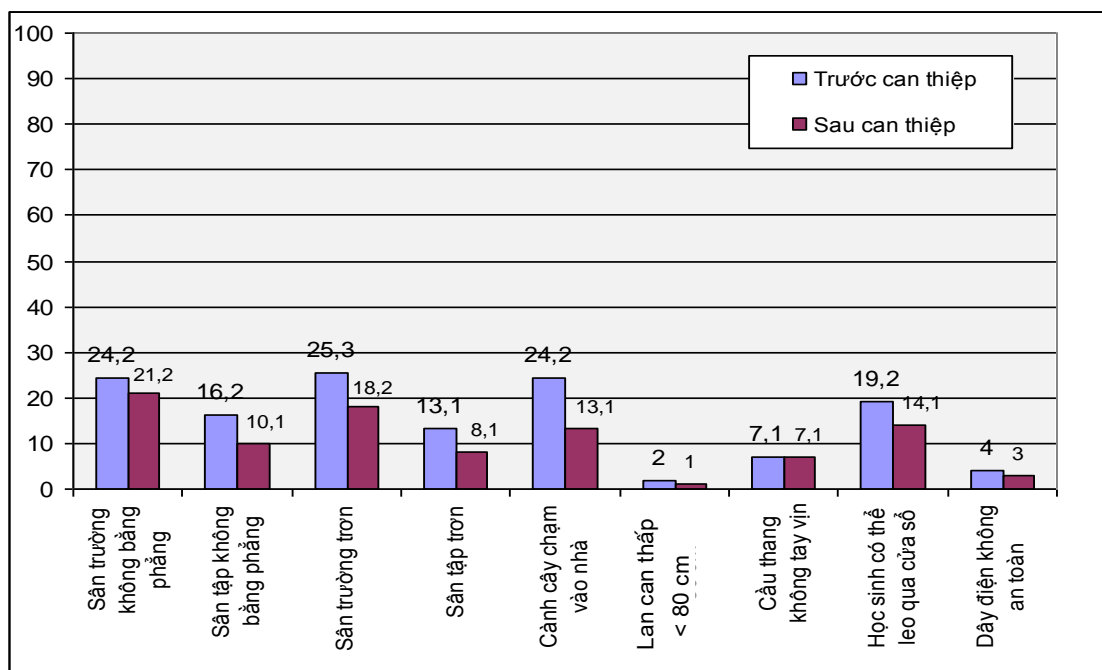
1. Các yếu tố nguy cơ TNTT trong trường học và cải thiện các yếu tố nguy cơ.

Nguy cơ gây TNTT chung: lớp học và sân trường là các khu vực có nhiều yếu tố nguy cơ TNTT cho học sinh. Trong lần đầu đánh giá bằng bảng kiểm, 84,8% trường có ít nhất 1 nguy cơ tại lớp học và 74,7% trường có ít nhất 1 nguy cơ gây TNTT tại sân trường/sân tập thể dục. Xuất hiện nguy cơ tại khu vực ban công/hành lang: 27,3%; tại nhà ăn/căng tin: 9,1%.



Biểu đồ 1: Nguy cơ gây TNTT cho học sinh theo theo khu vực trong trường.

Sau thời gian thực hiện đánh giá và cải thiện nguy cơ, số nguy cơ gây TNTT ở các trường giảm xuống. Tuy nhiên, khu vực nhà ăn chưa được cải thiện.



Biểu đồ 2: Cải thiện các nguy cơ gây TNTT do ngã trong trường học.

Ngã là loại hình TNTT phổ biến nhất tại trường học đối với học sinh tiểu học. Nguy cơ gây ngã có thể hiện diện ở nhiều khu vực như: sân chơi, sân tập thể dục, ban công, hành lang, cầu thang, cửa sổ lớp học... 1/4 số trường có hệ thống sân vui chơi, tập thể dục không bằng phẳng hoặc trơn trượt. Biện pháp tối ưu để loại bỏ những nguy cơ này là cải tạo sân trường, nhưng đây là biện pháp tốn kém và cần nhiều thời gian. Nhưng sau thời gian can thiệp, 3 trường tiểu học đã áp dụng biện pháp cải thiện nguy cơ này. Cây xanh không thể thiếu ở trường học, tuy nhiên với lứa tuổi tiểu học hiếu động, các em thường với ra hái hoa, lá, cành cây gần ban công. Điều này rất nguy hiểm, nếu ở trên các tầng cao và ban công thấp, học sinh có thể bị ngã từ tầng cao xuống. Trong lần đầu dùng bảng kiểm để đánh giá, gần 1/4 số trường có cây cao chạm vào tầng cao các tòa nhà. Sau thời gian can thiệp, gần 1/2 số trường này đã cắt tỉa cành cây gần tòa nhà. Hệ thống lan can của trường phần lớn cao, chỉ có 2 trường còn những lan can cũ, thấp < 80 cm. 1 trong 2 trường này đã cải thiện được nguy cơ.

Nguy cơ TNTT do vật sắc nhọn: trong lần đầu đánh giá, ô cửa kính của > 1/3 số trường học bị nứt vỡ. Qua việc đánh giá bảng kiểm, các trường đã quan tâm hơn đến vấn đề an toàn, thể hiện: 16,2% số trường còn tồn tại nguy cơ do cửa kính nứt vỡ và sân trường có các vật sắc nhọn, gạch đá giảm từ 10,1% còn 6,1%.

Nguy cơ tai nạn giao thông: nhiều trường nằm trên trục đường giao thông, đầu giờ/ cuối giờ luôn gặp nguy cơ tắc đường do cha mẹ đưa đón học sinh. Kết quả cho thấy: có một số thay đổi trước và sau can thiệp như: trường chưa có tường rào (trước can thiệp 18,2%; sau can thiệp 16,2%); không có bảo vệ trực cổng trường để học sinh có thể tự do ra vào trường (trước can thiệp 21,2%; sau can thiệp 14,1%). > 30% trường không có chỗ cho cha mẹ đưa đón học sinh. Dựa trên những khuyến nghị và gợi ý của mô hình, một số trường đã dành một phần sân trường để cha mẹ có thể vào trong trường đón con em mình hoặc làm hàng rào chỉ dẫn cho cha mẹ vào đón bằng một cổng và đi ra bằng cổng khác.

2. Tính phù hợp, sự cần thiết và khả năng duy trì của mô hình.

Các trường đều nhận định: tiêu chí của bảng kiểm đều phù hợp với bối cảnh của nhà trường và tự nhà trường có thể đánh giá được. Thời gian thực hiện chu trình can thiệp là 1 tháng, một số loại tiêu chí sẽ rất khó thực hiện, nên gợi ý chu trình 3 tháng/lần hoặc 1 học kỳ/lần.

Liên quan đến thành phần tham gia kết hợp nhóm giáo viên và học sinh, các em rất tích cực, nhiệt tình và hứng thú với công việc, đặc biệt, những công việc do thầy cô giao cho. Hơn nữa, khi tham gia những hoạt động này, các em được tiếp cận nhiều hơn với kiến thức phòng chống TNTT, góp phần nâng cao nhận thức trong việc đảm bảo an toàn cho bản thân và bạn bè xung quanh mình. Việc tổ chức đội phòng chống TNTT là một hoạt động có ảnh hưởng nhất định đến các bạn cùng trang lứa về ý thức phòng chống TNTT.

Lãnh đạo các trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện và Sở Giáo dục đều cho rằng mô hình bảng kiểm THAT đem lại một số lợi ích cụ thể, đặc biệt, chương trình giúp cho giáo viên và lãnh đạo nhà trường tăng cường sự chú ý quan tâm về vấn đề an toàn cho học sinh tại trường học. Bản thân nhà trường nhìn nhận ra các yếu tố nguy cơ, từ đó, có kế hoạch giải quyết (ngắn hạn, dài hạn) hoặc có đề xuất cụ thể với cấp trên về nội dung không giải quyết được của nhà trường. Mặt khác, cán bộ quản lý khi đi theo dõi, giám sát các trường cũng nắm được bức tranh toàn cảnh về an toàn của những trường học trong địa bàn. Bên cạnh đó, tiêu chí trong bảng kiểm THAT là cơ sở tham khảo cho các trường có kế hoạch xây dựng và sửa chữa để trường học an toàn hơn: *"Từ những công việc bước đầu như thế đã giúp cán bộ quản lý chúng tôi có thêm kinh nghiệm về công tác giữ gìn môi trường an toàn. Như Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Sơn Trà, có mấy công trình mới xây dựng đã tham khảo khá nhiều tiêu chí của bảng kiểm THAT để thiết kế vì vậy vừa đảm bảo an toàn, vừa sạch sẽ"* (Trường phòng Giáo dục Tiểu học - Sở GDĐT).

Qua một học kỳ triển khai thử nghiệm, cán bộ quản lý ngành giáo dục cũng như ban giám hiệu và giáo viên các trường đã nắm rõ quy trình, nội dung của mô hình và có nhiều phản hồi tích cực về khả năng duy trì mô hình. Đa số các trường đều đánh giá cao tính cấp thiết của việc thực hiện mô hình này để giảm thiểu tình trạng TNTT cho học sinh. Do đó, hoạt động đánh giá và truyền thông cần được duy trì thường xuyên. Hiện tại, Đà Nẵng đã xây dựng được mạng lưới phòng chống TNTT từ cấp sở đến quận/huyện và 99 trường tiểu học. Giáo viên được tập huấn về phòng

chống TNTT và phương pháp sử dụng bảng kiểm THAT để phát hiện và cải thiện nguy cơ TNTT. Đội phòng chống TNTT của các trường được thành lập, dựa trên quyết định chính thức của Hiệu trưởng, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cá nhân. Bên cạnh đó, cung cấp cho các trường tài liệu kỹ thuật hướng dẫn thực hiện chương trình can thiệp. Đây chính là cơ sở nền tảng cho các trường tiếp tục duy trì hoạt động đánh giá và cải thiện nguy cơ, đảm bảo duy trì sự an toàn trong trường học cho học sinh và giáo viên. *"Chương trình rất thiết thực, rất bổ ích và nhà trường sẽ duy trì trong thời gian tới vì đây là những hoạt động nhằm phòng ngừa TNTT cho học sinh trong nhà trường, phòng tai nạn đáng tiếc xảy ra cho học sinh (Lãnh đạo Trường Hoa Lư, Quận Thanh Khê).*

KẾT LUẬN

- Các yếu tố nguy cơ ngã, TNTT do vật sắc nhọn, tai nạn giao thông là những yếu tố hay gặp đối với học sinh tiểu học. Sau thời gian thực hiện quy trình đánh giá và cải thiện các yếu tố nguy cơ trong trường học, tần suất xuất hiện ít nhất 1 yếu tố nguy cơ TNTT cho học sinh tại trường và các nguy cơ gây ngã, vật sắc nhọn, tai nạn giao thông đều giảm.

- Áp dụng mô hình quản lý nguy cơ để phát hiện và cải thiện nguy cơ TNTT trong trường tiểu học. Giáo viên và học sinh được đào tạo kiến thức và kỹ năng về phòng chống TNTT một cách phù hợp, có tính khả thi và duy trì.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Vũ Anh, Nguyễn Thuý Quỳnh, Lê Cự Linh và CS. Điều tra cơ bản tình hình chấn thương và các yếu tố ảnh hưởng ở trẻ dưới 18 tuổi tại 6 tỉnh Hải Phòng, Hải Dương, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Cần Thơ, Đồng Tháp năm 2004. Trường Đại học Y tế Công cộng. UNICEF Việt Nam. 2004.

2. Phạm Việt Cường, Nguyễn Thuý Quỳnh và CS. Mô hình TNTTTE tại Thành phố Đà Nẵng. Báo cáo đề tài cấp cơ sở. Trường Đại học Y tế Công cộng.

3. Dean T, Jamison, Henry Mosley et al. Disease control priorities in developing countries. Published for the World Bank. Oxford University Press.

4. World Health Organization. Mental health and psychosocial care for children affected by natural disasters. Geneva. 2005.

5. WHO. World report on child injury prevention. Geneva. 2008.